| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Thanh Tân.

- Bà Hồ Thị Kim Liên.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1995. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 116, ấp Bình Thuận, xã B, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Thới An, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án bà T trình bày:* bà và ông T quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2015, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng cùng đi làm ở Hội Chợ, đến năm 2016 thì bà sinh con nên về nhà cha mẹ ruột sinh sống, lúc này ông T vẫn đi làm ở Hội Chợ một mình, đến năm 2018 thì bà cùng với ông T tiếp tục làm công việc này và sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn,

thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 đến nay. Bà nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2016 hiện do bà đang nuôi dưỡng, hiện nay bà làm công nhân thu nhập mỗi tháng từ khoảng 6.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Lê Thị Thùy T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Ông T có nơi cư trú tại phường T, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông T không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2020 đến nay, bà T xác định không còn tình cảm với ông T, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà T xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông T, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2016 hiện đang sống chung với bà T, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy từ khi bà T và ông T không còn

chung sống với nhau thì cháu H vẫn sống chung với bà T cho đến nay. Xét thấy, trong thời gian cháu H sống với bà T, cháu H đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập, tâm tư, tình cảm của cháu cũng gắn liền với mẹ, xét hoàn cảnh và công việc của bà T đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng cháu H. Do đó, để duy trì cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà T trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thùy T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, ngày 12/02/2019 do UBND phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2016.

Ông Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Lê Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì Bà Lê Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001149 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà T đã nộp xong.

Nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T, bị đơn ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Diệu Tiên**